



Thăng Tâm

DUY NGHIỄM MẬ

THÁNG TÁM

Dương Nghiễm Mậu

VĂN số 137
01-9-1969

tháng Tám

dương nghiêm mật

Bìa: VĂN số 137

*Trình bày: **Muôn Phương***

Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

tháng Tám

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

HÃY CỨU CHÚNG TÔI ... ĐÓ LÀ
MỘT TRONG NHỮNG TIẾNG
nói cuối cùng vang lên trên làn sóng điện
của đài phát thanh Budapest mà người ta
nghe được trong một ngày vào năm 1956.
Đó là những tiếng nói cuối cùng của một
người vô danh, nhưng cũng tiếng kêu cứu
của một khối người trong dân tộc Hung-
gia-lợi gửi cho tất cả nhân loại trong giờ
phút đầy tuyệt vọng của họ. Cái giờ phút
mà họ biết rằng: cuộc vùng lên của họ để
chống lại sự áp bức, thống trị đã thất bại...
Sau tiếng kêu bi thiết khốn khổ kia, tiếng
kêu không được sự đáp lại, những người

Hung-gia-lợi cuối cùng đã phải chọn trong hai cách thế, ở lại trong chịu đựng vì người Hung thì không thể sống xa đất Hung, và sau là phải chọn giữa đời sống lưu vong với cái chết, họ dời khỏi đất Hung để bắt đầu cuộc sống của những kẻ lưu đầy trong một thế giới những hỗn tạp, đen tối, một lưu đầy bi thảm hơn những người Do-thái trong lịch sử nhân loại... “Hãy cứu chúng tôi”... Tiếng kêu đau khổ oằn oại đó vang lên trong một thế giới vô tri, hèn nhát, bất lực; trong một thế giới chỉ còn những tiếng nói, không còn những hành động, trong một thế giới chỉ còn những kẻ kiệt quệ tinh thần... “Hãy cứu chúng tôi” ... được kêu lên từ một kẻ tuyệt vọng trong một thế giới bị đất bỗng trở nên một tiếng nói thần thánh, tiếng gọi cứu chuộc, và bỗng nhiên người ta nghe thấy tiếng nói của chính mình: hãy cứu chúng tôi...

Nhưng nhiều kẻ không nhận là mình đang cần được cứu, chính mình đã được người khác cứu, một sức mạnh đã đưa mình ra khỏi sự u mê, cái bọn u mê ấy bội phản sự cứu chuộc vừa xuất hiện bằng những tiếng nói, lên tiếng như những tiếng nói đáp lại lời kêu gọi kia, họ lên án cái này cái khác, bọn u mê ấy đi từ sự nhầm lẫn này tới sự nhầm lẫn khác, không tự cứu mình lại dùng chính sự u mê và kiệt quệ đó để nghĩ rằng mình có trách nhiệm cứu giúp người khác...

Cuộc nổi dậy của Hung-gia-lợi năm 1956 đã là một biến cố lớn lao, và cũng từ đó người ta chờ đợi... Đã 12 năm tôi vẫn còn nhớ những sự việc ngày đó qua báo chí với những bài tường thuật và hình ảnh, biến cố ấy cũng đã để lại trong văn chương Việt Nam những dấu tích, và tôi nghĩ những dấu tích ấy là những rung cảm có thật của những người đang khao khát một cái gì,

đòi hỏi và mơ ước những gì không phải của riêng ai mà là mơ ước của chung một nhân loại còn là người. Những chiến xa cày trên đường phố, những viên đạn đồng đã bắn vào những ngôi nhà, những khu phố, cũng từ trong những khát vọng cháy bỏng của lý tưởng đã không biết bao nhiêu người ngã xuống... dấu đạn trên những viên gạch một đời cổ tích... Rồi những cửa nhà đóng kín, những căn buồng không hơi ấm, những con đường không người qua, trong giá lạnh của một vùng trời có những người đã phải từ bỏ quê hương của mình để bắt đầu một cuộc lưu vong với những hy vọng mong manh nào đó...

Và tôi chợt nhận thấy rằng: đó cũng là hình ảnh bi thương của những người Việt miền Bắc năm 1954 đã từ bỏ quê hương để vào miền Nam. 12 năm ấy đã trôi qua, tưởng như đã quên lãng, thì một thảm kịch thứ hai, như một bản in chồng lại tái diễn,

người dân Tiệp đóng lại vai trò của người Hung năm 1956, tấn thảm kịch bắt đầu từ tháng giêng năm rồi, và cho đến nay vẫn còn lại đó một vọng mong manh. Có thể có không một cuộc cách mạng? Thời đại chúng ta có thể có không một cách mạng?

* * *

Trước mắt, quanh ta. Có há chẳng thấy cuộc đời đang từng bừng đi tới. Và trên xứ sở này đang ngổn ngang những công trình xây dựng mới, có rất nhiều người thị vấp ngã vì run rẩy vì bông bột, vì mệt nhọc, vì vội vàng. Hãy hát lên, Cô Tô! Cầm ngay trúc ra mà nhịp di. Bắt cao giọng nữa lên. Cái lâu đài của Thị Trấn Ngày Mai chót vót mấy mươi tầng, đình đặng mây cao thế kia mà!

Cô hát lên những đau khổ, những gian nan, những lầy bẫy, những thí nghiệm, những oan uổng bất đắc dĩ của Con Người và những cố gắng những hy vọng của cả hiệp thợ. Không việc gì mà rụt rè. Trước là một việc, giờ là một chuyện khác. Trước hát cho dăm bảy kẻ nghe trong một khung cảnh ích kỷ ồm ỹ. Giờ hát cho cả một quê hương đang vi vu gió mới và lồng lộng một trời cao rộng chói lòa.

Lịch sử đang chép những thanh âm của Cô đấy và đánh giá tiếng hát Cô ngang hàng với những tiếng nhát búa nhát bay tiếng gặt hái của tất cả một thời.

Cô hát nhiều nữa lên. Lời đã có thời đại đặt hộ. Điệu cũng thế.

Cho tới ngày nay, chưa có cuộc Cách Mệnh nào của Con Người mà bỏ được hát, Cô Tơ ạ¹.

¹ Chùa Đản, bản in Tân Việt, Sài Gòn, 1949.

Từ năm đầu tiên bước vào trung học, tôi đã được thầy giáo Xiêm (người thầy học này tôi đã không còn được biết là còn sống hay đã chết) mở đường cho tôi đọc *Đôi Bạn* của Nhất Linh thầy không nói về văn chương, thầy nói với chúng tôi về - Dũng, người thanh niên của một thời và con đường đi làm cách mạng. Với một vóc người nhỏ bé, nét mặt xương xương, đôi mắt lớn nhiều u uẩn, nói về *Đôi Bạn* thì đôi mắt ấy sáng lên, với tôi lúc đó, tôi chỉ thấy mỗi nơi thầy đôi mắt biểu lộ của cuộc sống khỏe mạnh trong thầy, nó tiềm ẩn bên trong một con người xanh xao với những cơn sốt rét, có những ngày trở trời thầy vào lớp với áo lạnh. Con đường cách mạng, sang Tàu, chiến khu, Thầy Xiêm đốt cháy trong chúng tôi một ngọn lửa và với

chúng tôi đánh Tây, kháng chiến bao hàm một thế giới của mộng tưởng... Không phải bằng lý luận, nhưng bằng tình cảm, bằng rung động của tuổi trẻ trong sáng những mộng tưởng và óc phiêu lưu mạo hiểm đầy lãng mạn...

Những người ngoài khu, những câu chuyện về những người hoạt động bí mật những vượt ngục, bôn đào... cộng thêm vào những điều ông kể về Tấn Thuật, những điều Thầy tôi nói về Nguyễn Thái Học, Xứ Nhu... Những cuộc tế cờ kéo quân ra đi... Bao nhiêu đó đưa đến trong tôi những điều mơ ước. Mơ ước về hành động. thay đổi... Trong những ngày sống sau này, trong cuộc sống cồn cào những gào thét đổi thay trong người tôi lại bùng một tin tưởng. Tôi vẫn nghĩ rằng: trong đời mình sẽ có một cuộc cách mạng, một đổi đời. Một ngày nào đó sẽ hoàn toàn đổi mới, không còn dấu tích những ngày cũ, từ đó mọi trật tự được ổn

định, khai sinh một đức lý mới, một trật tự mới làm thành một con người mới... Tôi vẫn nhớ tới Dũng trong Đồi Bạ, người thanh niên mới của thế hệ 1945 từ bỏ mọi điều để lên đường, như Lãnh Út, Lịnh, người tù 2910 đã từ bỏ những đam mê ích kỷ, mê muội để bắt đầu làm một con người mới.

Mơ ước cách mạng sẽ đến khiến tôi chia sẻ thật nhiều những nhân vật của một thời lịch sử đối với tôi vẫn rực rỡ một hào quang... Nhưng cũng chính từ đó tôi hiểu rằng: đó phải là một cuộc cách mạng có khuôn mặt và một nội dung khác với cuộc cách mạng trước đây.

Cách mạng tháng Tám có những đối tượng gần thúc bách và cụ thể, lúc bấy giờ cuộc cách mạng vừa có ý nghĩa của công cuộc giải phóng đất nước khỏi vòng xích thực dân, vừa truất bỏ nền quân chủ lạc

hậu. Những đối tượng ấy thật minh bạch. Nhưng nay thì không, chúng tôi trông chờ một cách mạng khác... Một cuộc cách mạng đốt hết những chế độ, lớp người mà trước đây đã làm cách mạng, hoặc tự nhận là cách mạng.

* * *

Thời đại chúng ta sẽ không có cách mạng nữa, cách mạng đã trở thành hai tiếng của dĩ vãng, của huyền thoại rồi, bây giờ là tổ chức, là phương pháp làm việc, là guồng máy... Đi làm mạng, khởi nghĩa, vào chiến khu trong tương lai chỉ những ý nghĩa mơ hồ của nó. Hai tiếng cách mạng đã đổi nghĩa và đừng bao giờ mơ mộng tới một cách mạng sẽ đến. Hãy quên nó đi, hãy nghĩ tới thực tế của mày... Hãy nghĩ tới thực tế của mày. Câu nói cuối trong một đoạn thư của người bạn gửi cho tôi chừng

như được nhấn mạnh. Thực tế của mày, tôi tự hỏi : nhưng đó có phải là thực tế của cả những người khác hay không? Chẳng lẽ một mình tôi. Như vậy có nghĩa không phải cho riêng tôi, cho chung mọi người của thời đại này, mọi người phải sống mãi với một thực tế như thế này, không bao giờ có thay đổi chính đời sống của mình, không bao giờ chúng ra thoát ra được một thực tế: cuộc chiến bi thảm, đất nước chia hai. Những bất công, đau khổ, những tằm tối tù đày và với những người sinh trưởng tại miền Bắc như tôi, cùng những người nông dân khốn khổ sống trong đồng ruộng sẽ chẳng bao giờ được trở về ngôi nhà mình đã được sinh ra, không được đi trên những con đường quê yên hàn... Và tất cả chúng tôi như những tên Do-thái trên con đường đi tìm Đất Hứa của Chúa, còn hơn thế nữa, chúng tôi sẽ mãi là kẻ lưu vong trên chính quê hương mình... Đó cũng là số phận của

những người Đông Âu, những người dân Hung, Tiệp Khắc đã thất bại trong cách mạng của họ. Có thể thế được không?

* * *

Ngon lửa đã cháy lên rồi đó. Từ khắp mọi nơi. Ngon lửa một ý thức giác ngộ. Chúng ta sẽ thiết lập một thiên đường trên mặt đất không bao giờ là sự thật. Những chủ nghĩa vỡ tan trước khát vọng của con người. Sao 15 năm rồi mà Hà Nội vẫn chưa thức dậy cùng với ngọn lửa ở Đông Âu? Những Dũng, những Lãnh Út, Cô Tô... từ nhăm lẩn này sang nhăm lẩn khác còn ai sống hay đã chết hết...

Lại thêm một tháng Tám nữa đó, chúng ta nhớ lại gì, chúng ta có thể làm thành một tháng Tám khác trong lịch sử những ngày tới không, một tháng Tám không lầm

lẫn, chúng ta có thoát được những lời hô hào hãy làm tình đừng làm loạn không. Đó không phải là lời kêu gọi của chúng ta, đó lời kêu gọi cho những tên bất lực, bọn liệt dương... Hãy đốt đi những ngày tháng cũ, những con người mục rã, hãy thắp lên một ngọn đuốc, Không phải từ đâu khác. Ở chính ta. Từ đó, tôi nghĩ cách mạng sẽ bùng nổ...

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

(8-1969)

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 6 số 137 ra ngày 01/9/1969, trang 69-73)

